

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Bố trí nguồn lực và đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là DNNVV) quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 80/2021/NĐ-CP) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DNNVV, thu hút vốn đầu tư cho phát triển, giải quyết việc làm và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Xác định nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình, cơ chế chính sách và phân công rõ trách nhiệm cụ thể về cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành của thành phố trong việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển DNNVV.

c) Hỗ trợ cho DNNVV phát triển, coi việc tháo gỡ các rào cản, khó khăn cho DNNVV là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Khơi thông các điểm nghẽn, huy động, giải phóng các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển. Nêu cao tinh thần đồng hành, chia sẻ sát cánh cùng cộng đồng doanh nghiệp. Bảo đảm quyền bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp, không phân biệt loại hình, thành phần kinh tế trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực và chính sách.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch Hỗ trợ DNNVV năm 2023 phải phù hợp với định hướng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn 2021-2025.

b) Công tác hỗ trợ DNNVV cần bám sát các nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; đảm bảo đúng đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền quy định.

c) Bảo đảm tính nhất quán, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả và thực chất; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, thuận lợi, an toàn và thân thiện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước.

d) Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng với các biến động; triển khai các giải pháp phát triển mô hình kinh doanh mới dựa trên đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ và kinh tế xanh.

đ) Sử dụng hiệu quả kinh phí, tiết kiệm thời gian và bảo đảm thiết thực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

e) DNNVV trên địa bàn thành phố cần nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong việc tiếp cận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ.

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định để các DNNVV trên địa bàn thành phố phát triển. Thúc đẩy DNNVV tăng trưởng về chất lượng và hiệu quả, hình thành các doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực tiềm năng tạo động lực tăng trưởng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ số, tạo nền tảng vững chắc, động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

c) Thúc đẩy hình thành liên kết giữa các DNNVV, giữa DNNVV và các doanh nghiệp dẫn dắt trong chuỗi (*doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp lớn trong nước*); Hỗ trợ DNNVV tham gia thành công cụm liên kết, chuỗi giá trị trong khu vực và toàn cầu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của DNNVV, phấn đấu nâng số doanh nghiệp đăng ký mới trong năm 2023 đạt 4.000 doanh nghiệp; số doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh đạt 50 doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo cho từ 20 - 25 doanh nghiệp; có khoảng 10 học viên được hỗ trợ chi phí đào tạo khi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị; có từ 5 - 6 doanh nghiệp được hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh; có từ 30 - 32 doanh nghiệp được hỗ trợ về phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường; có từ 4 - 5 doanh nghiệp được hỗ trợ chi phí

sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV.

c) Tổ chức các lớp đào tạo, trong đó: 01 lớp Khởi sự kinh doanh, 01 lớp Quản trị doanh nghiệp cơ bản và 01 lớp Quản trị doanh nghiệp chuyên sâu cho DNNVV.

d) Hỗ trợ DNNVV thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh và nâng tỷ lệ DNNVV tham gia mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu; hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và phát triển các loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

đ) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ trong công tác giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, phấn đấu đạt 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

III. ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN HỖ TRỢ

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hỗ trợ DNNVV.

2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học vào sản xuất kinh doanh

a) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND của UBND thành phố (có một số nội dung phù hợp với Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP).

- Hỗ trợ ít nhất 02 doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ theo các chính sách hỗ

trợ của thành phố.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

2. Hỗ trợ thông tin cho DNNVV

a) Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố công bố trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình, Cổng thông tin điện tử UBND thành phố các thông tin về kế hoạch, chương trình, hoạt động hỗ trợ DNNVV; thông tin thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, các thông tin khác phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

b) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo đài tăng cường truyền thông về các kế hoạch, chương trình, hoạt động hỗ trợ DNNVV; thông tin thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, các thông tin khác phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ, hướng dẫn và phổ biến đến các DNNVV trên địa bàn thành phố được miễn phí truy cập các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hỗ trợ DNNVV trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV (www.business.gov.vn) và trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Cổng thông tin điện tử UBND thành phố.

3. Hỗ trợ tư vấn, pháp lý cho DNNVV

a) Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện

- Hướng dẫn và thông tin đến các DNNVV thuộc ngành, lĩnh vực quản lý tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành) theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

- Tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị, phản ánh của DNNVV trên địa bàn thành phố theo quy trình tiếp nhận, xử lý kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 4522/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND thành phố.

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo cho các đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 7136/KH-UBND ngày 21/10/2019 của UBND thành phố về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2019-2025 và Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND thành phố về Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2020-2025.

b) Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2019-2025 theo Kế hoạch số 7136/KH-UBND ngày 21/10/2019 và Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND thành phố.

- Trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý của DNNVV trên địa bàn thành phố giai đoạn 2020-2025; Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng (VCCI) và các đơn vị có liên quan tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND thành phố có giải pháp trong việc nâng cao nhận thức trong công tác hỗ trợ pháp lý; tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý để nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trong bối cảnh nhiều tranh chấp và vấn đề vướng mắc phát sinh do cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

c) Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ tư vấn cho các DNNVV đánh giá hiện trạng và các giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin Chuyển đổi số của thành phố tại địa chỉ chuyendoiso.danang.gov.vn.

d) Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; các đơn vị liên quan

- Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, xu hướng khách, kế hoạch khai thác các đường bay của các hãng hàng không, kế hoạch xúc tiến du lịch, sự kiện, lễ hội của thành phố để các doanh nghiệp định hướng kinh doanh; hỗ trợ kết nối, khai thác nguồn khách. Hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp du lịch tham gia các hoạt động quảng bá xúc tiến.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch đẩy mạnh quảng bá tour tuyến, dịch vụ, sản phẩm thông qua các kênh truyền thông của thành phố (*đài truyền hình, báo chí, website, các trang mạng xã hội...*), tổ chức và tạo điều kiện để doanh nghiệp du lịch cùng tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, các chương trình ngoại giao,... trong và ngoài nước của thành phố để kết hợp quảng

bá sản phẩm, dịch vụ.

đ) Bảo hiểm xã hội thành phố phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cao công tác tuyên truyền, tư vấn, đối thoại với doanh nghiệp về chính sách BHXH, BHYT, BHTN; nâng cao hiệu quả công tác vận động doanh nghiệp, người lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các lớp đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cơ bản và quản trị doanh nghiệp chuyên sâu cho DNNVV (*tổ chức 03 lớp đào tạo trong năm 2023*).

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ chi phí đào tạo cho người lao động của DNNVV khi tham gia khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống (*Người lao động tham gia khóa đào tạo phải đáp ứng điều kiện đã làm việc trong DNNVV tối thiểu 06 tháng liên tục trước khi tham gia khóa đào tạo*) theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Các Sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ, tổ chức các lớp đào tạo trực tiếp tại DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; các chương trình hỗ trợ đào tạo trực tiếp cho doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

d) Sở Du lịch tổ chức miễn phí các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ khách, chuyển đổi số... cho doanh nghiệp du lịch (*cơ sở lưu trú du lịch, lữ hành, khu điểm du lịch, vận chuyển du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch đạt chuẩn*).

5. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp cho các hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

- Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia đối với các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

b) Cục Thuế thành phố

- Hướng dẫn, tư vấn miễn phí các thủ tục hành chính về thuế, phí, lệ phí đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

- Tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức đến các hộ kinh doanh về

các lợi ích khi chuyển đổi thành loại hình doanh nghiệp. Đồng thời, nắm bắt nhu cầu, khó khăn, vướng mắc của các hộ kinh doanh khi chuyển đổi thành doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn, tạo mọi điều kiện thuận lợi, nhanh chóng đối với các trường hợp có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn kê khai miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

c) Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp giấy phép kinh doanh ngành nghề có điều kiện

- Có trách nhiệm bố trí bộ phận tư vấn, hướng dẫn các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà không thay đổi về quy mô thì gửi đề nghị tới cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được cấp văn bản liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp văn bản liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

6. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

a) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới quốc gia đến năm 2025” giai đoạn 2022-2025; triển khai Đề án “Xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên” và thực hiện đồng bộ với các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo khác.

b) Sở Công Thương hỗ trợ phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường cho DNNVV thông qua các hoạt động: hỗ trợ doanh nghiệp bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế và trong nước; hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm...

c) Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

- Tổ chức khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức xét tuyển các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ cho các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong chương trình ươm tạo.

- Tiếp tục hoàn thiện không gian làm việc chung, không gian sáng chế, phòng thí nghiệm, cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm Ươm tạo Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

d) Cục Thuế thành phố duy trì, quản lý, cập nhật thông tin chuyên mục “Đồng hành cùng doanh nghiệp khởi nghiệp” trên website ngành Thuế; hướng

dẫn từ khâu đăng ký thành lập doanh nghiệp cho đến việc khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, sử dụng hoá đơn theo quy định của pháp luật.

7. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

a) Sở Công Thương

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ cho DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; trong đó:

+ Hỗ trợ đào tạo cho học viên của doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị;

+ Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh: hỗ trợ về tư vấn đánh giá năng lực của DNNVV trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hỗ trợ tư vấn cho DNNVV cải tiến, nâng cao kỹ thuật, quy trình sản xuất nhằm cải thiện năng lực sản xuất...;

+ Hỗ trợ phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường cho DNNVV: hỗ trợ doanh nghiệp bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế và trong nước; hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tìm kiếm thị trường và phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

+ Hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng hàng hóa, sản phẩm của thành phố; tích hợp các doanh nghiệp vào chuỗi để tăng cường kết nối, liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp trong chuỗi và người tiêu dùng thông qua các hoạt động:

+ Tổ chức các chương trình, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, trong đó ưu tiên DNNVV và doanh nghiệp công nghệ số tham gia vào chuỗi sản xuất hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả Nghị quyết số 324/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND của HĐND thành phố về chính sách khuyến công, sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch và phát triển công nghiệp hỗ trợ; trong đó, thực hiện hiệu quả về hỗ trợ ứng dụng MMTB, công nghệ mới, áp dụng sản xuất sạch hơn cho DNNVV.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường cho 30 doanh nghiệp (tối đa không quá 10 triệu/01 doanh nghiệp/năm bao gồm chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo hóa đơn thực tế được cấp bởi các tổ chức kiểm định được chỉ định).

- Đối với các nội dung còn lại tại khoản 4 và điểm a, b khoản 5 Điều 25 Mục 3 Chương IV Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, thực hiện lồng ghép theo Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND thành phố về tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức các buổi làm việc thực tế với Bộ ngành, các cơ quan, nhà đầu tư về các Khu công nghệ thông tin, Khu công viên phần mềm của thành phố để khảo sát thông tin, cập nhật tình hình dự án và giải quyết các yêu cầu vướng mắc trong triển khai.

- Phối hợp các sở, ban, ngành nghiên cứu, thực hiện kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế; trong đó, chú trọng lĩnh vực phần mềm, nội dung số, điện tử - viễn thông ở trình độ tiên tiến của thế giới, đáp ứng được yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (AI, AR, VR, Blockchain, Fintech,...).

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 270/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND thành phố quy định chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ thông tin phát triển.

d) Sở Ngoại vụ

- Hỗ trợ kết nối các DNNVV với các đối tác nước ngoài thông qua các đoàn khách quốc tế đến thành phố Đà Nẵng thông qua sắp xếp chương trình và tổ chức cho các đoàn khách quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài có tiềm năng tìm hiểu môi trường đầu tư tại thành phố; kết nối các doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu hợp tác với các doanh nghiệp trong nước và cung cấp thông tin về các cơ hội tiếp cận thị trường nước ngoài cho các doanh nghiệp thành phố.

- Tổ chức các chương trình kết nối doanh nghiệp với các thị trường trọng điểm theo định hướng của thành phố như: phối hợp với Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Đà Nẵng tổ chức Sự kiện kết nối Doanh nghiệp Việt - Nhật tại miền Trung; tổ chức Diễn đàn kết nối doanh nghiệp Đà Nẵng với doanh nghiệp kiều bào tại Châu Âu...; Sự kiện kết nối Doanh nghiệp trong một số các lĩnh vực như công nghệ thông tin, Fintech, đổi mới sáng tạo...

đ) Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố xây dựng kế hoạch và triển

khai thực hiện hỗ trợ cho DNNVV tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm (giai đoạn 1)¹, trong đó:

- Hỗ trợ đào tạo cho học viên của doanh nghiệp tham gia tập huấn sử dụng và triển khai phần mềm truy xuất nguồn gốc thực phẩm;
- Hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm tại doanh nghiệp;
- Hỗ trợ phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường cho DNNVV tham gia chuỗi (*hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm*).

8. Hỗ trợ lãi suất cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

a) Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối thông tin đến các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố được ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất khi vay vốn trung và dài hạn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện phương án, dự án sản xuất - kinh doanh theo quy định tại Mục 4 Chương IV Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

b) Sở Công Thương thông tin đến các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn thành phố được ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất khi vay vốn trung và dài hạn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện phương án, dự án sản xuất - kinh doanh.

c) Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố thực hiện cho vay có hỗ trợ lãi suất cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước bố trí theo quy định tại Mục 4 Chương IV Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

9. Hỗ trợ lãi suất, tiếp cận tín dụng

a) Sở Tài chính tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết 84/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng Nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng, các ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố: Tăng cường công tác tiếp xúc, gặp gỡ với khách hàng để nắm bắt các nhu cầu, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc; đồng thời, nâng cao chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc lập hồ sơ, thủ tục vay vốn.

¹ Đây là 01 hợp phần của Đề án “Xây dựng thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030”.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng: Đẩy mạnh thực hiện các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Các ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố: Thực hiện đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay, bố trí các gói tín dụng cho DNNVV vay với lãi suất hợp lý.

đ) Quỹ Đầu tư phát triển thành phố

- Căn cứ tình hình thực tế, nghiên cứu và báo cáo UBND thành phố điều chỉnh lãi suất cho vay tại Quỹ với chi phí tài chính thấp nhất nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp được sử dụng vốn của Quỹ Đầu tư phát triển.

- Phối hợp với các DNNVV đã vay vốn để thực hiện các thủ tục báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố².

10. Hỗ trợ thuế, kế toán

a) Cục thuế thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Hướng dẫn, tuyên truyền công tác quản lý thuế và kê khai thuế theo phương pháp đơn giản đối với những doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp siêu nhỏ. Thực hiện các chính sách miễn, giảm, ưu đãi về thuế đối với DNNVV theo quy định của pháp luật về thuế, kịp thời triển khai, hướng dẫn các DNNVV áp dụng chính sách thuế khi có sự thay đổi liên quan đến DNNVV.

- Tiếp tục đa dạng hóa các kênh hỗ trợ về thuế, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận thông tin về thuế dễ dàng, nắm bắt đầy đủ, kịp thời chính sách thuế mới.

b) Sở Tài chính phân công cán bộ tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán cho DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

11. Hỗ trợ khác

a) Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ theo Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (*sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng mới; đăng ký bảo hộ ở nước ngoài...*).

² Quy định hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng để thực hiện dự án phục hồi, mở rộng sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, UBND các quận, huyện, Liên minh HTX thành phố, Hội Nông dân thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức hiệu quả các hoạt động hội chợ triển lãm, hội chợ giới thiệu sản phẩm Việt Nam uy tín, chất lượng, sản phẩm thế mạnh, sản phẩm đặc trưng của thành phố, sản phẩm OCOP Đà Nẵng (*việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp được lồng ghép trong các chính sách, chương trình của UBND thành phố như chương trình xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm OCOP, thương mại điện tử...*).

c) Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc thuê lại đất, thuê nhà xưởng trong các Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách thành phố.

2. Nguồn vốn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

- Tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố, tham mưu UBND thành phố báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện

- Trên cơ sở Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao đưa các nội dung hỗ trợ DNNVV vào kế hoạch công tác năm của cơ quan, đơn vị mình; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ DNNVV theo quy định của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác hỗ trợ DNNVV của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư khi có yêu cầu.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán kinh phí ngân sách hỗ trợ DNNVV năm 2023 do Sở

Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, căn cứ Kế hoạch hỗ trợ DNNVV được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Các tổ chức đại diện doanh nghiệp và các tổ chức khác (*Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh tại Đà Nẵng, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Đà Nẵng, các hội, hiệp hội, câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*)

- Tích cực tuyên truyền Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT và Kế hoạch này đến các DNNVV, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố. Chủ động tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho DNNVV trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng và các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện trong việc thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV theo quy định của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác hỗ trợ DNNVV của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư khi có yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố để xem xét, xử lý. *10/5*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Cục Thuế thành phố;
- Cục Hải quan thành phố;
- Bảo hiểm xã hội thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước VN - Chi nhánh TP.ĐN;
- Phòng TM&CN VN - Chi nhánh TP.ĐN;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp;
- Các tổ chức đại diện doanh nghiệp;
- Công TTĐT thành phố;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT, KT, SKHĐT.

454

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh



Phụ lục I:
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ DNNVV NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 36 /KH-UBND ngày 20 / 02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung hỗ trợ	Số kinh phí NSNN hỗ trợ	Số kinh phí DNNVV chi trả / học phí của học viên	Số kinh phí tài trợ (nếu có)	Tổng chi phí	Căn cứ tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP	Ghi chú (Dự kiến phương án thực hiện)
a	b	c	d	đ	e = c + d + đ	g	h
I	Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV	9.400.000.000	400.000.000		9.800.000.000	Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 11 NĐ 80/2021/NĐ-CP	- Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất 9.000.000.000 đồng. - Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất 800.000.000 đồng.
1	Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV	9.400.000.000	400.000.000		9.800.000.000		
II	Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo	2.265.000.000	1.125.000.000		3.390.000.000	Điều 22 NĐ 80/2021/NĐ-CP	- Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất 1.340.000.000 đồng. - Sở Công Thương đề xuất 2.050.000.000 đồng.
1	Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo	2.265.000.000	1.125.000.000		3.390.000.000		

III	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV	528.266.000	172.289.000		700.555.000	Khoản 1, 2, 3 Điều 14 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp - Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất
1	Đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp	528.266.000	172.289.000		700.554.000		
2	Đào tạo trực tuyến						
3	Đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến						
IV	Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV					Điều 13 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
1	Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV						
2	Quản lý, vận hành, duy trì mạng lưới tư vấn viên						
V	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	3.190.000.000	1.405.000.000		4.595.000.000	Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
1	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	3.190.000.000	1.405.000.000		4.595.000.000		- Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất 950.000.000 đồng. - Sở Công Thương đề xuất 3.645.000.000 đồng.

Kinh phí tại Phụ lục 1 là tổng hợp số liệu tại Phụ lục 2 + Phụ lục 3

Phụ lục II:
KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ DNNVV KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO VỀ CÔNG NGHỆ;
TƯ VẤN; HỖ TRỢ DNNVV KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO; HỖ TRỢ DNNVV THAM GIA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH;
CHUỖI GIÁ TRỊ NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 36 /KH-UBND ngày 20 /02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng)



DVT: đồng

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Số lượng	Định mức hỗ trợ từ NSNN		Số kinh phí NSNN hỗ trợ (tối đa)	Số kinh phí DNNVV chi trả	Số kinh phí tài trợ (nếu có)	Tổng chi phí	Căn cứ tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP	Ghi chú
				Tỷ lệ %	Số kinh phí						
a	b	c	d	đ	e	g = d x e	h	i	k = g + h + i	l	m
I	Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV (=1+2+3+4)					9.400.000.000	400.000.000		9.800.000.000		- Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất 9.000.000.000 đồng. - Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất 800.000.000 đồng.
1	Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số	DN				9.000.000.000			9.000.000.000	Khoản 1 Điều 11 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
1.1	Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ	DN	60	50%	50.000.000	3.000.000.000	-		3.000.000.000		
1.2	Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa	DN	60	50%	100.000.000	6.000.000.000	-		6.000.000.000		
2	Hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số	DN								Khoản 2 Điều 11 NĐ 80/2021/NĐ-CP	

2.1	Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp siêu nhỏ	DN		50%	20.000.000					-	
2.2	Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ	DN		50%	50.000.000					-	
2.3	Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa	DN		50%	100.000.000					-	
3	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp	DN	2	50%	100.000.000	200.000.000	200.000.000		400.000.000	Khoản 3 Điều 11 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất
4	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp	DN	2	50%	100.000.000	200.000.000	200.000.000		400.000.000	Khoản 4 Điều 11 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, lồng ghép hỗ trợ theo QĐ 36/2016/QĐ-UBND
II	Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (=1+2+3+4+5+6)					2.265.000.000	1.125.000.000		3.390.000.000		- Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất 1.340.000.000 đồng. - Sở Công Thương đề xuất 2.050.000.000 đồng.
1	Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung	DN				65.000.000	25.000.000		90.000.000	Khoản 1 Điều 22 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất
1.1	Hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung	DN	2	100%	20.000.000	40.000.000			40.000.000		

1.2	Hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ương tạo, khu làm việc chung	DN	5	50%	5.000.000	25.000.000	25.000.000	50.000.000	Lập kế hoạch cho 12 tháng với giá trị tối đa là 60 triệu đồng/DN/năm	
2	Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ	DN				390.000.000	50.000.000	440.000.000	Khoản 2 Điều 22 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất
2.1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước	DN	3	100%	30.000.000	90.000.000		90.000.000		
2.2	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	DN	5	100%	30.000.000	150.000.000		150.000.000		
2.3	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước	DN	2	100%	50.000.000	100.000.000		100.000.000		
2.4	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài	DN	1	50%	50.000.000	50.000.000	50.000.000	100.000.000		

3	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới	DN				340.000.000	190.000.000		530.000.000	Khoản 3 Điều 22 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất
3.1.	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn					150.000.000			150.000.000		
3.1.1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở	DN	5	100%	10.000.000	50.000.000			50.000.000		
3.1.2	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng	DN	2	100%	50.000.000	100.000.000			100.000.000		
3.2	Hỗ trợ chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường	DN	0	50%	10.000.000	-			-		
3.3	Hỗ trợ chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa	DN	3	50%	30.000.000	90.000.000	90.000.000		180.000.000		

3.4	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới	DN	2	50%	50.000.000	100.000.000	100.000.000		200.000.000		
4	Hỗ trợ tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp	DN		50%	100.000.000	-				Khoản 4 Điều 22 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
5	Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu	DN				50.000.000	50.000.000		100.000.000	Khoản 5 Điều 22 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất
5.1	Hỗ trợ chi phí tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học	DN	10	50%	5.000.000	50.000.000	50.000.000		100.000.000	Lập kế hoạch tối đa 3 học viên/DN với giá trị hỗ trợ là 15 triệu đồng/DN/năm	
5.2	Hỗ trợ chi phí tham gia các khoá đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài	DN		50%	50.000.000	-				Lập kế hoạch tối đa 2 học viên/DN với giá trị hỗ trợ là 100 triệu đồng/DN/năm	

6	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo	DN				1.420.000.000	810.000.000		2.230.000.000	Khoản 6 Điều 22 NĐ 80/2021/NĐ-CP	- Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất 180.000.000 đồng. - Sở Công Thương đề xuất 2.050.000.000 đồng.
6.1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế	DN	5	50%	100.000.000	500.000.000	500.000.000		1.000.000.000		Sở Công Thương đề xuất
6.2	Hỗ trợ chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế	DN	5	50%	50.000.000	250.000.000	250.000.000		500.000.000	Điểm c Khoản 6 Điều 22 NĐ số 80/2021/NĐ-CP	Sở Công Thương đề xuất
6.3	Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại	DN				610.000.000			610.000.000		
6.3.1	Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước	DN	12		30.000.000	360.000.000			360.000.000		- Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất hỗ trợ 2 DN: 60.000.000 đồng. - Sở Công Thương đề xuất hỗ trợ 10 DN: 300.000.000 đồng.
6.3.2	Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nước ngoài	DN	5		50.000.000	250.000.000			250.000.000		Sở Công Thương đề xuất

6.4	Hỗ trợ chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	DN	2	50%	30.000.000	60.000.000	60.000.000	120.000.000	Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, lồng ghép theo Kế hoạch số 216/KH-UBND
III	Hỗ trợ tư vấn (=A+B+C)						-	-	
A	Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV (=1+2+3)						-	-	
1	Hỗ trợ tư vấn cho DN siêu nhỏ						-	-	Điểm a khoản 2 - Điều 13 NĐ 80/2021/NĐ-CP
1.1	Tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ	DN		100%	50.000.000			-	
1.2	Tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ, doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội (nếu có)	DN		100%	70.000.000			-	
2	Hỗ trợ tư vấn cho DN nhỏ						-	-	Điểm b khoản 2 - Điều 13 NĐ 80/2021/NĐ-CP
2.1	Tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ	DN		50%	100.000.000			-	
2.2	Tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ là DN xã hội (nếu có)	DN		50%	150.000.000			-	

3	Hỗ trợ tư vấn cho DN vừa									Điểm c khoản 2 - Điều 13 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
3.1	Tư vấn cho doanh nghiệp vừa	DN		30%	150.000.000					-	
3.2	Tư vấn cho doanh nghiệp vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp vừa là doanh nghiệp xã hội (nếu có)	DN		30%	200.000.000					-	
B	Quản lý, vận hành, duy trì mạng lưới tư vấn viên (=1+2+3)									-	
1	Công nhận tư vấn viên tham gia mạng lưới, đưa tư vấn viên ra khỏi mạng lưới	Tư vấn viên		100%	300.000					-	
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo tổng kết, đánh giá mạng lưới tư vấn viên	Hội nghị		100%						-	
3	Mua sắm, xây dựng phần mềm quản lý mạng lưới tư vấn viên; mua sắm, nâng cấp, duy trì hạ tầng phần cứng, dịch vụ đường truyền, máy chủ và dịch vụ liên quan khác...			100%						-	
C	Đào tạo, bồi dưỡng phát triển mạng lưới tư vấn viên*	Khoá		100%						-	

IV	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (=1+2+3+4+5)					3.190.000.000	1.405.000.000		4.595.000.000		- Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất 950.000.000 đồng. - Sở Công Thương đề xuất 3.645.000.000 đồng.
1	Đào tạo*					100.000.000	105.000.000		205.000.000	Khoản 1 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Sở Công Thương đề xuất
1.1	Hỗ trợ chi phí tổ chức khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu tại doanh nghiệp	Khóa		50%	50.000.000						
1.2	Hỗ trợ chi phí đào tạo cho học viên của doanh nghiệp khi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị	Học viên	10	50%	10.000.000	100.000.000	105.000.000		205.000.000	Điểm b Khoản 1 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP (Lập kế hoạch tối đa 3 học viên/DN với giá trị hỗ trợ là 30 triệu đồng/DN/năm)	
2	Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh	DN				390.000.000			390.000.000	Khoản 2 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Sở Công Thương đề xuất
2.1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của DNNVV trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	DN	3	100%	30.000.000	90.000.000			90.000.000	Điểm a Khoản 2 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	

2.2	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi	DN	3	100%	100.000.000	300.000.000		300.000.000	Điểm b Khoản 2 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
3	Hỗ trợ phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường					1.800.000.000	750.000.000	2.550.000.000	Khoản 3 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Sở Công Thương đề xuất
3.1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế	DN	5	50%	100.000.000	500.000.000	500.000.000	1.000.000.000	Điểm c Khoản 3 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
3.2	Hỗ trợ chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế	DN	5	50%	50.000.000	250.000.000	250.000.000	500.000.000	Điểm d Khoản 3 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
3.3	Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại					850.000.000		850.000.000		

3.3.1	Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước	DN	10		50.000.000	500.000.000			500.000.000	Điểm đ Khoản 3 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
3.3.2	Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nước ngoài	DN	5		70.000.000	350.000.000			350.000.000	Điểm đ Khoản 3 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
3.4	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước	DN	2	100%	50.000.000	100.000.000			100.000.000	Điểm e Khoản 3 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
3.5	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị	DN	5	100%	20.000.000	100.000.000			100.000.000	Điểm g Khoản 3 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
4	Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng					530.000.000	300.000.000		830.000.000	Khoản 4 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất
4.1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn					230.000.000			230.000.000		
4.1.1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở	DN	3	100%	10.000.000	30.000.000			30.000.000		Lồng ghép theo Kế hoạch số 37/KH-UBND và QDD số 36/2016/QĐ-UBND
4.1.2	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng	DN	4	100%	50.000.000	200.000.000			200.000.000		Lồng ghép theo Kế hoạch số 37/KH-UBND và QĐ số 36/2016/QĐ-UBND
4.2	Chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo;	DN	30	50%	10.000.000	300.000.000	300.000.000		600.000.000		

	chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường										
4.3	Chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật	DN	0	100%	20.000.000	-			-		
5	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng	DN				370.000.000	250.000.000		620.000.000	Khoản 5 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	- Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất 120.000.000 đồng. - Sở Công Thương đề xuất 500.000.000 đồng.
5.1	Hỗ trợ chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng	DN	4	100%	30.000.000	120.000.000			120.000.000		Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, lồng ghép theo Kế hoạch số 37/KH-UBND và Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND.
5.2	Hỗ trợ chi phí đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ	DN		50%	30.000.000	-			-		
5.3	Hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV	DN	5	50%	50.000.000	250.000.000	250.000.000		500.000.000	Điểm c Khoản 5 Điều 25 NĐ 80/2021/NĐ-CP	Sở Công Thương đề xuất

V	Quản lý hoạt động hỗ trợ DNNVV					476.600.000			476.600.000		- Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất 299.100.000 đồng. - Sở Công Thương đề xuất 179.500.000 đồng.
1	Quản lý chung					297.100.000			297.100.000	02% tổng kinh phí NSNN hỗ trợ DNNVV để thực hiện quản lý chung hoạt động hỗ trợ DNNVV	Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất
2	Quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ DNNVV về công nghệ; hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tư vấn; hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;					179,500,000			179,500,000	5% kinh phí NSNN hỗ trợ DN của đơn vị để thực hiện quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ DNNVV	Sở Công Thương đề xuất
	Tổng cộng (=I+II+III+IV+V)					15.331.600.000	2.930.000.000		18.261.600.000		



Phụ lục III:
KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ DNNVV VỀ ĐÀO TẠO NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 36 /KH-UBND ngày 20 / 02 /2023 của UBND thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung (khóa đào tạo/địa bàn)	Số khóa đào tạo	Số học viên tham dự	Tổng chi phí	Phân chia nguồn			Căn cứ tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP	Ghi chú
					NSNN hỗ trợ	Nguồn thu học phí của học viên	Nguồn tài trợ (nếu có)		
a	b	c	d	đ=(e + g + h)	e	g	h	i	k
I	Đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp (=1+2+3+4)			700.555.000	528.266.000	172.289.000			Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp - Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất
1	Khóa đào tạo khởi sự kinh doanh	1	100	126.260.000	126.260.000	0		Khoản 1 Điều 14 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
2	Khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp cơ bản	1	100	210.949.000	147.664.000	63.285.000		Khoản 1 Điều 14 NĐ số 80/2021/NĐ-CP	
3	Khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp chuyên sâu	1	50	363.346.000	254.342.000	109.004.000		Khoản 1 Điều 14 NĐ 80/2021/NĐ-CP	

4	Khóa đào tạo tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến							Khoản 3 Điều 14 NĐ 80/2021/NĐ-CP	
II	Đào tạo trực tuyến* (=1+2)								
1	Hệ thống đào tạo trực tuyến Elearning (chỉ áp dụng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương có hệ thống)							Điểm a khoản 2 Điều 14 NĐ số 80/2021/NĐ-CP	
2	Đào tạo qua công cụ dạy học trực tuyến có sẵn							Điểm b khoản 2 Điều 14 NĐ số 80/2021/NĐ-CP	
III	Hình thức đào tạo kết hợp * (=1+2+3+4+5)								
1	100% học viên học trực tiếp; giảng viên dạy trực tuyến toàn bộ								
2	100% học viên học trực tiếp; giảng viên dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến								
3	30% học viên trở lên học trực tiếp, số còn lại học trực tuyến; giảng viên dạy trực tiếp toàn bộ								

4	30% học viên trở lên học trực tiếp, số còn lại học trực tuyến; giảng viên dạy trực tuyến toàn bộ.								
5	30% học viên trở lên học trực tiếp, số còn lại học trực tuyến; giảng viên dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến.								
IV	Hoạt động lựa chọn bên cung cấp theo quy định của pháp luật về đấu thầu (nếu có)								
	Tổng cộng (=I+II+III+IV)			700.555.000	528.266,000	172.289.000			

Phụ lục IV:
DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO DNNVV NĂM 2023
(Theo nội dung dự toán kinh phí đào tạo của Sở Công Thương tại Phụ lục II)
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 36 /KH-UBND ngày 20 / 02 /2023 của UBND thành phố Đà Nẵng)



ĐVT: đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Số ngày	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
II	Hỗ trợ chi phí đào tạo cho học viên của doanh nghiệp khi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị					205.000.000	
1	Học phí	người	10		15.000.000	150.000.000	
2	Chi phí ăn ở cho học viên	người	10		3.000.000	30.000.000	
3	Chi phí đi lại cho học viên	người	10		2.500.000	25.000.000	